

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 2

MÔN: TIN HỌC 7

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

BÀI 1: LÀM QUEN VỚI BẢNG TÍNH ĐIỆN TỬ

Câu 1. Điền vào chỗ chấm

Phần mềm bảng tính điện tử là công cụ để (...1...) các dữ liệu được cho dưới dạng (... 2...), tự động tính toán theo (... 3 ...) cho trước, phân tích và tổng hợp dữ liệu, trình bày thông tin trực quan dưới dạng (...4...).

- A. tính toán - bảng - công thức - biểu đồ
B. biểu đồ - bảng - công thức - tính toán
C. công thức - biểu đồ - bảng - tính toán
D. bảng - công thức - biểu đồ - tính toán

Câu 2. Đây là phần mềm bảng tính?

- A. Word
B. Excel
C. Pascal
D. Paint

Câu 3. Đây là nhận định đúng?

- A. Phần mềm bảng tính điện tử là công cụ để tính toán các dữ liệu được cho dưới dạng bảng, tự động tính toán theo công thức cho trước, phân tích và tổng hợp dữ liệu, trình bày thông tin trực quan dưới dạng (biểu đồ).
B. Phần mềm bảng tính điện tử là công cụ để soạn thảo văn bản.
C. Phần mềm bảng tính điện tử là công cụ để trình chiếu, thể hiện các hoạt động trình bày.
D. Phần mềm bảng tính điện tử là công cụ để vẽ tranh theo ý muốn.

Câu 4. Phần mềm nào không phải phần mềm bảng tính?

- A. Excel.
B. Google Sheets.
C. Open Office Calc.
D. Word.

Câu 5. Vùng các ô dữ liệu trong Excel chứa gì?

- A. Chứa một số hàm thông dụng.
B. Chứa các nút lệnh.
C. Chứa công thức
D. Chứa các ô tính

Câu 6. Vùng nút lệnh trong Excel chứa gì?

- A. Chứa các ô tính
B. Chứa các nút lệnh.
C. Chứa nội dung trang tính
D. Chứa dữ liệu

Câu 7. Nút lệnh này dùng để làm gì?



- A. Tính tổng (Sum)
B. Tính tích
C. Tính căn bậc 2
D. Tính hiệu

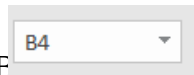
Câu 8. Đây là biểu tượng của phần mềm gì?



- A. Word
B. Paint
C. Excel
D. Camtasia

BÀI 2: LÀM QUEN VỚI TRANG TÍNH

Câu 9. Đây được gọi là?



- A. Địa chỉ ô tính
B. Tên ô tính
C. Trang tính
D. Thanh công thức

Câu 10. Sheet1, sheet2, sheet3 được gọi là?

- A. Tên bảng tính
B. Tên trang tính
C. Tên ô tính
D. Tên cột tính

Câu 11. Bảng tính Excel mở ra, mặc định có mấy trang tính (sheet)?

- A. 1
B. 2
C. 3
D. 4

Câu 12. Các cột của trang tính được xếp theo thứ tự như nào?

- A. Xếp theo thứ tự chữ cái A, B, C...
B. Xếp theo thứ tự chữ số 1, 2, 3...
C. Xếp theo thứ tự tùy ý người dùng.
D. Không xếp theo gì cả.

Câu 13. Các hàng của trang tính được xếp theo thứ tự như nào?

- A. Xếp theo thứ tự tùy ý người dùng.
- B. Xếp theo thứ tự chữ cái A, B, C...
- C. Xếp theo thứ tự chữ số 1, 2, 3...
- D. Không xếp theo gì cả.

Câu 14. Địa chỉ của ô tính là?

- A. Một hàng
- B. Một cột
- C. Một sheet
- D. Giao của một cột với một hàng.

Câu 15. Đầu là nhận định đúng?

- A. Dữ liệu nhập vào là số thì sẽ được căn thẳng theo biên trái của cột. Dữ liệu văn bản thì sẽ được căn thẳng theo biên phải của cột.
- B. Dữ liệu nhập vào là số thì sẽ được căn thẳng theo biên phải của cột. Dữ liệu văn bản thì sẽ được căn thẳng theo biên trái của cột.
- C. Dữ liệu nhập vào là số hay văn bản đều được căn thẳng theo biên trái của cột.
- D. Dữ liệu nhập vào là số hay văn bản đều được căn thẳng theo biên phải của cột.

Câu 16. Bảng trong phần mềm bảng tính có gì khác với bảng trong phần mềm soạn thảo văn bản?

- A. Có tên trang tính.
- B. Có địa chỉ ô, có cột, hàng, có tên hàng, tên cột.
- C. Cả 2 ý A và B đều đúng.
- D. Cả 2 ý A và B đều sai.

Câu 17. Muốn thêm một trang tính mới (sheet) ta nhấn vào dấu gì trên thanh điều hướng?

- A. 
- B. 
- C. 
- D. 

Câu 18. Các thao tác với hàng và cột?

- A. Điều chỉnh độ rộng của cột.
- B. Điều chỉnh độ cao của hàng.
- C. Chèn thêm cột và hàng trống.
- D. Cả A, B và C.

Câu 19. Khi nhập dữ liệu, có cách nào chuyển sang ô khác để nhập?

- A. Nhấn Enter
- B. Nhấn Tab
- C. Nháy chuột vào ô tiếp theo
- D. Cả A, B và C

Câu 20. Để chèn cột (hàng), ta dùng lệnh?

- A. Delete
- B. Insert
- C. Format
- D. Backspace

Câu 21. Để xóa cột (hàng), ta dùng lệnh?

- A. Delete
- B. Insert
- C. Format
- D. Backspace

Câu 22. Để kết thúc việc nhập dữ liệu, ta sử dụng phím gì?

- A. Tab
- B. Enter
- C. Các phím mũi tên
- D. Tất cả đều đúng

Câu 23. Để xóa dữ liệu, ta sử dụng phím gì?

- A. Delete
- B. Backspace
- C. Cả A,B đều đúng
- D. Cả A,B đều sai

Câu 24. Để sửa dữ liệu trong ô tính, ta thực hiện?

- A. Nháy đúp chuột
- B. Nhấn F2
- C. Cả A,B đều đúng
- D. Cả A,B đều sai

BÀI 3: LÀM QUEN VỚI TRANG TÍNH (TIẾP THEO)

Câu 25. Hộp tên hiển thị gì?

- A. Địa chỉ ô tính
- B. Tên hàng
- C. Tên cột
- D. Tên hàm

Câu 26. Nháy chuột chọn 1 ô, địa chỉ ô xuất hiện ở đâu?

- A. Hộp quà
- B. Ô tính
- C. Cột tính
- D. Hộp tên

Câu 27. Muốn di chuyển đến ô A1000 một cách nhanh nhất, ta làm thế nào?

- A. Gõ vào hộp tên A1000, nhấn Enter.
- B. Tìm đến ô đó và nhấn chuột.
- C. Dùng phím mũi tên di chuyển đến ô đó.
- D. Dùng phím Tap di chuyển đến ô đó.

Câu 28. Thanh công thức hiển thị nội dung gì?

- A. Nội dung của ô không được chọn.
- B. Nội dung của ô đang được chọn.
- C. Hiển thị địa chỉ ô tính.
- D. Hiển thị các nút lệnh.

Câu 29. Nội dung bắt đầu với dấu =, đó là một....?

- A. Phép cộng
- B. Phép trừ
- C. Công thức
- D. Phép nhân

Câu 30. Một nhóm ô liên kề nhau tạo thành hình chữ nhật gọi là?

- A. Ô tính
- B. Khối ô
- C. Hàng
- D. Cột

Câu 31. Nhận định nào đúng?

- A. Khối ô có thể là một nhóm ô liền nhau trên cùng một hàng, cùng cột hoặc thậm chí là một ô.
- B. Khối ô chỉ là một nhóm ô liền nhau trên cùng một hàng.
- C. Khối ô chỉ là một nhóm ô liền nhau trên cùng một cột.
- D. Khối ô chỉ là một ô tính hoặc một hàng hoặc một cột.

Câu 32. Khối được bôi đen (chọn) sẽ có dấu hiệu gì?

- A. Đường viền biên khối ô sẽ hiển thị nổi bật.
- B. Không có dấu hiệu gì khác.
- C. Chữ sẽ có màu đỏ.
- D. Viền khối ô sẽ có màu đỏ.

Câu 33. Để kéo thả ô tùy ý sang vị trí mới, ta làm như nào?

- A. Không kéo thả sang vị trí mới được.
- B. Trỏ chuột vào đường viền khối ô, chuột sẽ có hình mũi tên 4 hướng, nhấn chuột để kéo thả ô sang vị trí mới.
- C. Dùng các phím mũi tên.
- D. Dùng phím Enter

Câu 34. Muốn xóa dữ liệu trong khối ô, ta làm thế nào?

- A. Chọn khối ô, sau đó nhấn mũi tên.
- B. Chọn khối ô, sau đó nhấn Backspace.
- C. Chọn khối ô, sau đó nhấn Ctrl.
- D. Chọn khối ô, sau đó nhấn Delete.

Câu 35. Tổ hợp phím nào dùng để sao chép khối ô sang vị trí khác?

- A. Ctrl + H và Ctrl + V
- B. Ctrl + C và Ctrl + V
- C. Ctrl + A và Ctrl + V
- D. Ctrl + C và Ctrl + G

Câu 36. Làm thế nào để chọn nhiều khối cùng một lúc trên trang tính?

- A. Nhấn giữ Shift và kéo thả chuột để chọn nhiều khối
- B. Nhấn giữ Alt và kéo thả chuột để chọn nhiều khối
- C. Nhấn giữ Ctrl và kéo thả chuột để chọn nhiều khối
- D. Các ý trên đều đúng.

Câu 37. Thanh ngang ngay dưới vùng nút lệnh và ở bên trên các tên cột, gồm có:

- A. Hộp tên.
- B. Các nút lệnh.
- C. Vùng nhập dữ liệu.
- D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 38. Nháy chuột chọn 1 ô, địa chỉ ô xuất hiện ở đâu?

- A. Hộp quà
- B. Ô tính
- C. Cột tính
- D. Hộp tên

Câu 39. Cặp địa chỉ của ô góc bên trái và ô góc dưới bên phải được phân cách nhau bởi dấu hai chấm (:) được gọi là?

- A. Tên khối
- B. Địa chỉ khối
- C. A, B đều đúng.
- D. A, B đều sai.

Câu 40. Khi chọn một khối ô số liệu, để biết được *số lượng ô có dữ liệu trong khối*. Ta nhìn vào *chỉ số*?

- A. Average
- B. Count
- C. Sum
- D. Max

Câu 41. Khi chọn một khối ô số liệu, để biết được *tổng số của các số liệu trong khối*. Ta nhìn vào *chỉ số*?

- A. Average
- B. Count
- C. Sum
- D. Max

Câu 42. Khi chọn một khối ô số liệu, để biết được *trung bình cộng của các số liệu trong khối*. Ta nhìn vào *chỉ số*?

- A. Average
- B. Count
- C. Sum
- D. Max

Câu 43. Tổ hợp phím nào dùng để di chuyển khối ô sang vị trí khác?

- A. Ctrl + X và Ctrl + V
- B. Ctrl + C và Ctrl + V
- C. Ctrl + A và Ctrl + V
- D. Ctrl + C và Ctrl + G

BÀI 4: ĐỊNH DẠNG HIỂN THỊ DỮ LIỆU SỐ

Câu 44. Các ô trong trang tính chứa gì?

- A. Công thức B. Chỉ chứa văn bản C. Dữ liệu D. Chỉ chứa số

Câu 45. Khi mở trang tính mới, các ô có định dạng hiển thị mặc định là:

- A. General B. Tex C. Date D. Number

Câu 46. Các lệnh định dạng hiển thị số liệu thường dùng có trong danh sách nhóm lệnh nào, trong dải lệnh nào?

- A. Nhóm lệnh Font, trong dải lệnh Home.
B. Nhóm lệnh Number, trong dải lệnh Home.
C. Nhóm lệnh Alignment, trong dải lệnh Home.
D. Nhóm lệnh Cells, trong dải lệnh Home.

Câu 47. Để hiển thị số liệu dưới dạng phần trăm, ta chọn lệnh nào trong nhóm lệnh Number?

- A. Percentage B. General C. Currency D. Comma Style

Câu 48. Định dạng hiển thị số tiền, tức là số kèm theo kí hiệu tiền tệ, mặc định dùng kí hiệu gì?

- A. # B. \$ C. @ D. &

Câu 49. Để thao tác nhanh, áp dụng hiển thị số tiền bằng đô la, ta dùng lệnh:

- A. # B. @ C. \$ D. &

Câu 50. Hiển thị dưới dạng phần trăm. Thao tác nhanh bằng lệnh gì?

- A. # B. @ C. % D. &

Câu 51. Muốn có thêm nhiều tùy chọn khác chi tiết hơn để hiển thị số liệu, ta làm thế nào?

- A. Format Cells/ Number B. Format Cells/ Alignment
C. Format Cells/ Font D. Format Cells/ Fill

Câu 52. Các lệnh trong nhóm Number để làm gì?

- A. Thao tác nhanh chọn một định dạng văn bản.
B. Thao tác nhanh chọn một định dạng số.
C. Chọn màu chữ.
D. Chọn màu nền.

Câu 53. Nút lệnh sau dùng để làm gì?



- A. Tăng chữ số thập phân.
C. Căn thẳng lề bên trái.

- B. Giảm chữ số thập phân.
D. Căn thẳng lề bên phải.

Câu 54. Nút lệnh sau dùng để làm gì?



- A. Tăng chữ số thập phân.
C. Căn thẳng lề bên trái.

- B. Giảm chữ số thập phân.
D. Căn thẳng lề bên phải.

BÀI 5: ĐỊNH DẠNG SỐ TIỀN VÀ NGÀY THÁNG

Câu 55. Kí hiệu \$ có nghĩa là?

- A. Định dạng màu chữ.
C. Hiển thị số tiền bằng đồng Bảng Anh.

- B. Định dạng cỡ chữ.
D. Hiển thị số tiền bằng đồng đô la.

Câu 56. Kí hiệu sau £ có nghĩa là:

- A. Kí hiệu tiền tệ đồng bảng Anh.
C. Kí hiệu tiền tệ đồng Euro.

- B. Kí hiệu tiền tệ Việt Nam đồng.
D. Hiển thị số tiền bằng đồng đô la

Câu 57. Kí hiệu sau € có nghĩa là:

- A. Kí hiệu tiền tệ đồng bảng Anh.
C. Kí hiệu tiền tệ đồng Euro.

- B. Kí hiệu tiền tệ Việt Nam đồng.
D. Hiển thị số tiền bằng đồng đô la

Câu 58. Mục Long Date và Short Date là định dạng ngày tháng kiểu gì?

- A. Kiểu Việt Nam B. Kiểu đồng Euro C. Kiểu Anh – Mỹ D. Kiểu đồng Bảng Anh

Câu 59. Nhấn tổ hợp phím Ctrl+1, điều gì sẽ xảy ra?

- A. Hộp thoại Font xuất hiện.
B. Hộp thoại Cells xuất hiện.
C. Hộp thoại Number xuất hiện.
D. Hộp thoại Fomart Cells xuất hiện.

BÀI 7: CÔNG THỨC TÍNH TOÁN DÙNG ĐỊA CHỈ CÁC Ô DỮ LIỆU

Câu 60. Cho số liệu như trong bảng sau, muốn tính tổng của ô A1 và ô B1 ta gõ công thức vào cột C1 là:

	A	B	C
1	2	3	
2	4	5	
3	3	3	
4			

A. A1+B1

B. A1+B1=

C. =A1+B1

D. =A+B

Câu 61. Để viết phép 8^2 trong một ô tính ta viết công thức:

A. =8^2

B. 8^2

C. 8^2=

D. 8x2

Câu 62. Sắp xếp theo đúng thứ tự các bước nhập công thức vào ô tính:

1. Nhấn Enter

2. Nhập công thức

3. Gõ dấu =

4. Chọn ô tính

A. 4; 3; 2; 1

B. 1; 3; 2; 4

C. 2; 4; 1; 3

D. 3; 4; 2; 1

Câu 63. Trong Excel, các kí hiệu dùng để kí hiệu các phép toán cộng, trừ, nhân, chia lần lượt là:

A. + - . :

B. + - * /

C. ^ / : x

D. + - ^ \

Câu 64. Trong các công thức sau, công thức nào thực hiện được khi nhập vào bảng tính?

A. = (12+8)/2^2 + 5 * 6

B. = (12+8):22 + 5 × 6

C. = (12+8):2^2 + 5 * 6

D. (12+8)/22 + 5 * 6

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Em hãy liệt kê các dạng hiển thị số liệu trong Excel

- Number, Currency, Percentage.

Câu 2: Em hãy cho biết khối ô là gì?

- Khối ô là một nhóm ô liên kề nhau tạo thành hình chữ nhật.

- Tên khối hay địa chỉ của khối là cặp địa chỉ của ô góc trên bên trái và ô góc dưới bên phải, được phân cách nhau bởi dấu ":"

Câu 3: Em hãy cho biết ý nghĩa của các lệnh Count, Sum, Average

- Count: cho biết số lượng ô có dữ liệu trong khối.

- Sum: cho biết tổng số của các số liệu trong khối.

- Average: cho biết trung bình cộng của các số liệu trong khối.

Câu 4: Em hãy nêu 1 số thành phần cơ bản của bảng tính điện tử

- Sổ tính: gồm nhiều trang tính.

- Trang tính: gồm các hàng và các cột

- Các hàng: được xếp thứ tự theo chữ số 1,2,3,...

- Các cột: được xếp thứ tự theo chữ cái A,B,C,...

- Ô tính: là vùng giao nhau giữa hàng và cột.

Câu 5: Hãy liệt kê ít nhất 3 phần mềm bảng tính điện tử mà em biết

- Excel, Google Sheets, Open Office Calc,...

Câu 6: Phần mềm bảng tính điện tử là gì?

- Phần mềm bảng tính điện tử là công cụ để tính toán, phân tích và tổng hợp dữ liệu, trình bày thông tin trực quan dưới dạng biểu đồ.

Câu 7: Tại ô B5 có lưu giá trị là 5.49368. Em hãy cho biết kết quả thu được ở ô B5 là bao nhiêu khi ta

thực hiện nhấn 3 lần lệnh  (Decrease Decimal).

- Tại ô B5 thu được kết quả là 5.49